

BỨT PHÁ KHÔNG THÀNH CÔNG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** tăng điểm trở lại sau khi thông tin CPI tăng đúng như mức dự báo.
- **VN-Index** giảm 1,51 điểm xuống 1.267,35 điểm với thanh khoản đạt 13.492,3 tỷ đồng. Phiên nay thị trường dao động rầm co trong biên độ tích lũy quanh vùng 1.265 – 1.275 điểm. Trong đó, các nhóm ngành lớn tăng giảm đan xen khiến chỉ số đóng cửa gần mức tham chiếu, trong đó gây ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ số chung, với diễn hình là Bất Động Sản (-0,36%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 0,93 điểm xuống 1.335,55 điểm với 15 mã giảm điểm, 4 mã không đổi và 11 mã tăng điểm. Mặc dù trong phiên sáng nhóm VN30 tăng điểm nhưng lại điều chỉnh vào cuối phiên. Đóng góp tích cực xuất phát từ VCB (+0,21%) và HDB (+1,27%). Ở chiều ngược lại, HPG (-0,90%) và VIC (-0,97%) là các cổ phiếu ảnh hưởng không tốt đến chỉ số.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** đồng loạt giảm điểm khi lần lượt giảm 2,25 và 4,98 điểm, tương đương mức 0,12% và 0,34% so với phiên qua.
- **HNX-Index** giảm 0,19 điểm xuống 227,99 điểm với giá trị thanh khoản đạt 948,45 tỷ
- **UPCom** giảm 0,06 xuống 92,68 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 729,06 tỷ

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** áp lực chốt lời vẫn hiện hữu khi đường giá bật tăng về vùng 1.275 – 1.280 điểm với thanh khoản duy trì ở mức trung bình.
- **Về kỹ thuật** chỉ số đã có 5 phiên tích lũy trong vùng 1.265 – 1.275 điểm. Tuy nhiên, các chỉ báo kỹ thuật trên khung giờ như MACD đã chuyển âm, trong khi RSI hướng xuống và thủng đi xu hướng tăng ngắn hạn cho thấy đà tăng phần nào bị suy yếu.
- **Về hành động NĐT** tập trung quan sát biến động thị trường và hạn chế mua mới khi chưa có tín hiệu xác nhận. Đồng thời, cần nhắc chốt lời 1 phần với các cổ phiếu đã đạt mục tiêu đề ra.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	44.401,93	-240,59	-0,54%
S&P 500	6.052,85	-37,42	-0,61%
DAX	20.345,96	-38,65	-0,19%
NASDAQ	19.736,69	-123,08	-0,62%
Hang Seng	19.865,85	305,41	1,56%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.638,60	12,00	0,46%
Giá dầu Brent	71,94	0,04	0,06%
Giá dầu WTI	68,11	-0,26	-0,38%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.370	-5	-0,02%
USD/JPY	151,21	1,24	0,83%
EUR/USD	1,0553	-0,0014	-0,13%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

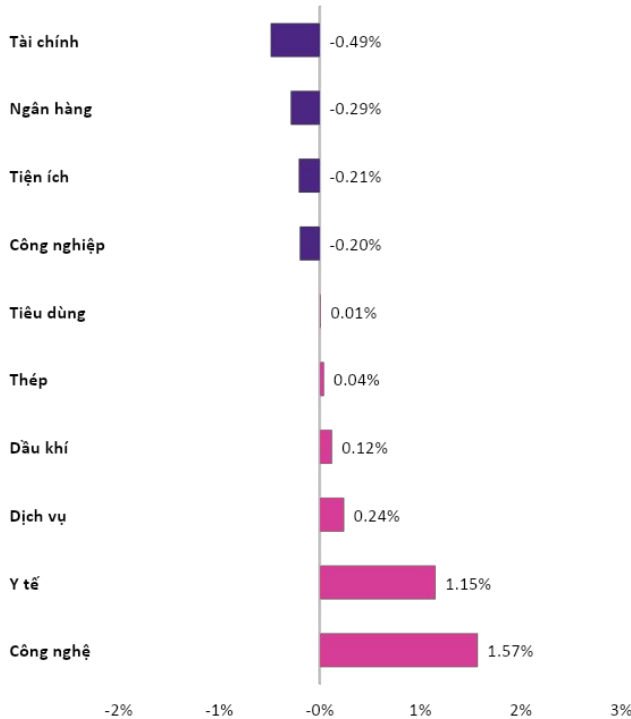
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.272,07	-1,77	-0,14%
KLGD [triệu CP]	594,26	-128,54	-17,78%
GTGD [tỷ VND]	14.404,1	-2.357,7	-14,07%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	229,24	0,03	0,01%
KLGD [triệu CP]	51,80	-7,34	-12,41%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	92,74	-0,17	-0,18%
KLGD [triệu CP]	46,89	5,96	14,57%
GTGD [tỷ VND]	768,6	67,93	9,70%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	525,20	-1,45	-0,28%
Bất động sản	301,12	-2,05	-0,68%
Chứng khoán	585,42	-0,61	-0,10%
Tài nguyên	269,48	2,85	1,07%

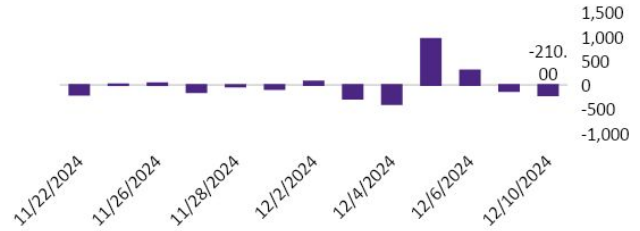
VN-Index gặp áp lực chốt lời khi tiến về 1280 điểm

Diễn biến ngành



Nguồn: EVS & Fiiipro

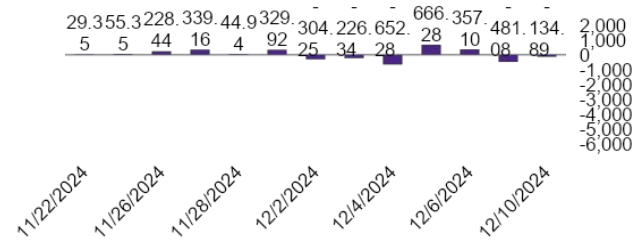
Tự doanh tiếp tục bán ròng



Nguồn: EVS & Fiiipro

Khối tự doanh hôm nay tiếp đà bán ròng và chủ yếu bán với HDG, HPG, TCB, trong khi mua trở lại MWG, FPT.

NƯỚC NGOÀI THU HỢP ĐÀ BÁN RÒNG



Nguồn: EVS & Fiiipro

Khối ngoại phiên nay bán ròng nhẹ và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 221,01 tỷ.

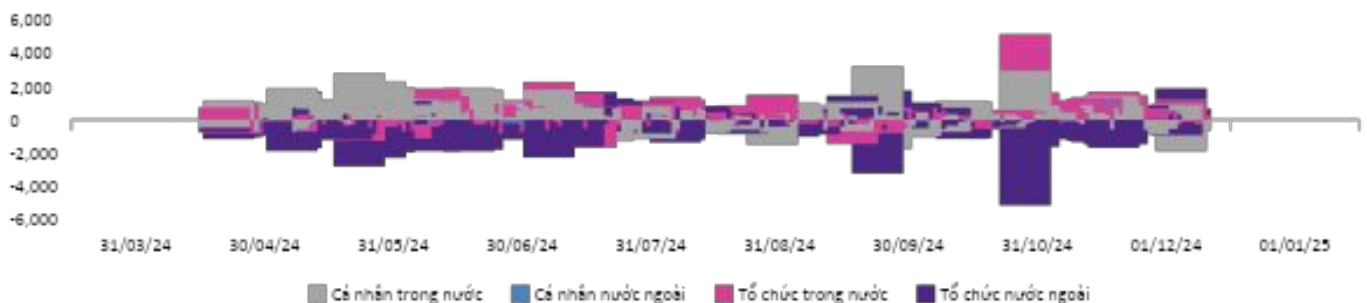
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	149.500	1,70%	123,76
HDG	30.650	-1,29%	88,57
DGC	116.200	0,17%	30,11
HDB	28.000	3,70%	25,46
FUEVFNVD	33.200	-0,21%	18,53

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
MWG	60.800	-0,49%	-80,11
KDC	52.400	4,80%	-48,12
VNM	63.900	-0,31%	-33,94
VCB	94.500	-0,84%	-28,46
VHC	73.100	-0,95%	-24,11

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

VN-Index kiểm tra lại vùng cản 1.280 – 1.300 điểm

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung ngày, thị trường đã thoát khỏi xu hướng giảm ngắn hạn và tiếp tục tăng về lại vùng kháng cự đỉnh cũ quanh 1.280 – 1.300 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI đều hướng lên mạnh mẽ và chưa có dấu hiệu đảo chiều. Bên cạnh đó, dòng tiền bắt đầu lan tỏa từ các nhóm ngành lớn đến nhóm vừa và nhỏ trong các phiên vừa qua, khả năng cao sẽ duy trì thêm trong tuần này. Do đó, NĐT ưu tiên nắm giữ danh mục và chờ đợi các nhịp kéo tiếp theo để cân nhắc chốt lời 1 phần. Tập trung quan sát diễn biến thị trường quanh vùng cản 1.280 – 1.300 điểm trước khi đưa ra quyết định mua bán mới.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

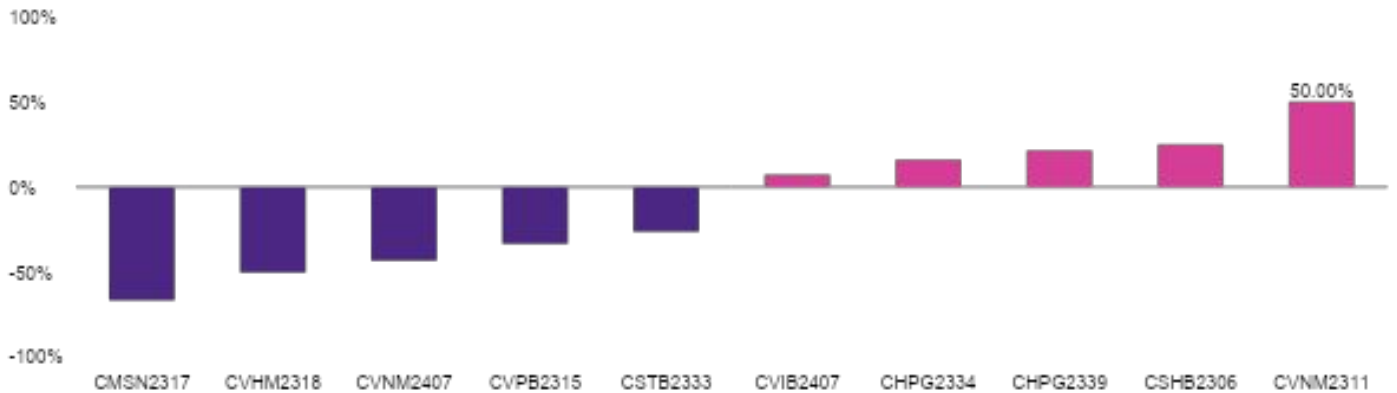
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2412	1.343,00	3,10	0,23%	179,091	19/12/2024
VN30F2501	1.348,00	2,70	0,20%	0,226	16/01/2025
VN30F2503	1.344,40	-2,70	-0,20%	0,091	20/03/2025
VN30F2506	1.347,00	2,00	0,15%	0,079	19/06/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Thị trường Phái Sinh hôm nay đóng cửa với biên độ từ -2,70 đến 3,10 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ 6,60% so với phiên qua, đạt 179.091 hợp đồng. Nhìn chung, đây là phiên thứ ba liên tiếp chỉ số đi ngang với thanh khoản thấp và dao động quanh mốc 1.340 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI trên khung ngày vận động trung tính và vẫn duy trì xu hướng tăng ngắn hạn. Khả năng cao VN30F1M trong các phiên tới sẽ tích lũy trở lại trước khi tiếp tục tăng về lại vùng 1.355 – 1.365 điểm, do đó NĐT ưu tiên vị thế Long và tập trung quan sát biến động thị trường.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm đa số khi có 54 mã giảm và 17 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CVNM2311 khi đạt mức tăng 50,00%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Giải ngân vốn đầu tư công các dự án trọng điểm của quốc gia.

Cụ thể, tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024 bố trí cho các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải và dự án giao thông liên vùng do địa phương quản lý đạt 161.539 tỷ đồng. **Tuy nhiên, đến hết ngày 30/11/2024, các dự án mới giải ngân chỉ đạt 82.336 tỷ đồng, hoàn thiện 50,96% kế hoạch năm và thấp hơn tỷ lệ giải ngân bình quân chung của cả nước (60,43%).** Trong đó, vốn trong nước giải ngân 67.268 tỷ đồng, đạt 55,1% kế hoạch còn vốn nước ngoài giải ngân đạt 1.959,7 tỷ đồng, đạt 26,1% kế hoạch.

Tin tức nước ngoài

Trung Quốc quyết định nói lỏng chính sách tiền tệ.

Trung Quốc hiện đã thay đổi lập trường về chính sách tiền tệ từ "thận trọng" thành "nói lỏng vừa phải" lần đầu tiên sau 14 năm. Chính quyền Bắc Kinh cho biết cần "phải thực hiện các chính sách tài khóa chủ động hơn và chính sách tiền tệ nói lỏng vừa phải", đồng thời "tăng cường các điều chỉnh phản chu kỳ bất thường và thúc đẩy mạnh mẽ tiêu dùng, cải thiện hiệu quả đầu tư và mở rộng nhu cầu trong nước theo mọi hướng" và kỳ vọng sẽ tiếp tục có thêm các gói hỗ trợ kích thích nền kinh tế trong thời gian tới.

Giá vàng cao nhất trong 2 tuần trở lại đây.

Đóng cửa tại thị trường New York, giá vàng giao ngay **tăng 27,2 USD/oz so với mức chốt cuối tuần trước, tương đương tăng hơn 1% và chốt ở mức 2.660,7 USD/oz** - theo dữ liệu từ sàn giao dịch Kitco.

Nguyên nhân giá vàng thế giới tăng xuất phát từ sự sụp đổ của chính quyền Tổng thống Bashar Al-Assad ở Syria khiến thế giới thêm phần lo ngại về bất ổn ở Trung Đông, từ đó dẫn đến nhu cầu nắm giữ vàng cao như một kênh trú ẩn.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/12/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
06/12/2024	FTSE CÔNG BỐ ĐÁO DANH MỤC	VN
11/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 11	MỸ
12/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 11	MỸ
13/12/2024	VANECK CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
19/12/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
19/12/2024	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 12	VN
20/12/2024	QUỸ VANECK VÀ FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
27/12/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ IV VÀ NĂM 2024	VN

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	16.350	2%
BAF	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	25.100	8%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	39.050	0%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	67.400	1%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Chờ mua	11.600	12.600	10.500	12.800	n/a

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phạm Văn Tuấn

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đinh Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

